

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày: 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thao.

Ông Hoàng Hồng Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/HSST ngày 13-11-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST- HS ngày 14-11-2018 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Đình K, sinh năm 1997 tại xã CP, huyện CG, tỉnh HD; nơi cư trú: thôn PB, xã CP, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trịnh Đình Th và bà Phạm Thị Hg; có vợ là Lịch Thị T, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-9-2018; chuyển tạm giam từ ngày 06-9-2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Hữu H, sinh năm 1997 tại xã CP, huyện CG, tỉnh HD. ĐKKH: tổ 4 khu 13 phường MD, thành phố CP, tỉnh QN; nơi cư trú: thôn CĐ, xã CP, huyện CG, tỉnh HD; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hà Quang Th1 và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Bế Thị H1, sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 20-3-2013, Công an phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-9-2018; chuyển tạm giam từ ngày 06-9-2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Vương Đức B, sinh năm 1971; trú tại thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Ngọc T (tên gọi khác B), sinh năm 1992; trú tại thôn TK, xã TT, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị X, sinh năm 1964; trú tại thôn PB, xã CP, huyện CG, tỉnh HD (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Đình K và Hà Hữu H là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy. Chiều tối ngày 04-9-2018, K và H ngồi uống bia cùng anh Bùi Ngọc T và một số người khác tại khu đô thị Ghê, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng. Trong khi uống bia, K và H nháy nhau ra bên ngoài, bàn việc mua ma túy đá về sử dụng. Do không có tiền nên cả hai thống nhất K hỏi vay anh T 500.000đ (K và H mỗi người chịu 250.000đ). Sau khi vay được tiền, K điều khiển xe mô tô BKS 14U1-140.68 (của H) chở H về nhà H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy; sau đó, K chở H đến thôn Phúc A, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng. Tại đây K bảo H đứng chờ, còn K đi bộ vào trong ngõ gập và mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) một túi ma túy đá với số tiền 500.000đ. K cầm gói ma túy ra đưa cho H rồi điều khiển xe chở H về phòng trọ số 01 thuộc khu nhà trọ 313, ở thôn Phúc B, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng (K ở nhờ phòng trọ của anh T từ cuối tháng 8/2018). Đến 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi K và H đang lắp bộ dụng cụ để sử dụng ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng bắt quả tang, có sự chứng kiến của ông Vương Đức B, người thôn QD, xã TT; thu giữ trong lòng bàn tay phải của K 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5cm x 2cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Cơ quan điều tra còn quản lý 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 xe mô tô Honda Wave, BKS 14U1-140.68 của H.

Khám xét nơi ở của các bị cáo, không phát hiện và thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 533/KLGD-PC09 ngày 07-9-2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng,

ghi thu của Trịnh Đình K và Hà Hữu H gửi đến giám định có khối lượng 0,418g là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 12-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Trịnh Đình K, Hà Hữu H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình K, bị cáo Hà Hữu H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Đình K từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04-9-2018; Xử phạt bị cáo Hà Hữu H từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04-9-2018.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 14U1-140.68; 0,334 g Methamphetamine đựng trong phong bì số 533 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã gồm (01 Cồng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa màu hồng, 01 chai nhựa, 01 bật lửa ga).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi cùng nhau vay tiền mua ma túy đã về sử dụng chung và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định;

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo, lời khai người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 533/KLGD-PC09 ngày 07-9-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ 50 phút ngày 04-9-2018, tại phòng trọ số 01, khu nhà trọ 313 của bà Trần Thị X, ở thôn PB, xã CP, huyện CG, tỉnh HD, Trịnh Đình K và Hà Hữu H đang cất giấu trái phép 0,418g Methamphetamine trong tay phải của K để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo K và H là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, hai bị cáo vẫn cố ý cất giấu trong người để sử dụng chung. Xét về hành vi; trọng lượng và chất ma túy mà các bị cáo đang cất giữ đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Chất ma túy có tính chất kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến con người cũng như sự an toàn của xã hội; là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

Trong vụ án này có 2 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều thống nhất vay tiền và đi mua ma túy về sử dụng; tuy nhiên bị cáo K là người khởi xướng và trực tiếp mua ma túy nên giữ vai trò đầu.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo đều không có.

Đối với bị cáo H đã từng bị Công an phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng người khác vào năm 2013; do vậy xác định là có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn nhằm giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, trắng, số khung RLHHC1216DY332604, số máy HC12E-5332786 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn D, sinh năm 1995, ở thôn KV, xã ĐX, huyện VĐ, tỉnh QN bị cướp vào ngày 01-9-2015 trên địa bàn huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; anh Duy đã nhận lại chiếc xe nên không phải giải quyết.

Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 12-9-2018 thể hiện biển số 14U1-140.68 là của chủ xe Ngô Thanh T ở tổ 6 khu 5 phường MD, thành phố CP, tỉnh QN. Anh T cũng khẳng định biển xe 14U1-140.68 là của anh nhưng xe và biển số hiện nay anh vẫn đang sử dụng, không bị mất. Do vậy biển số 14U1-140.68 Cơ quan điều tra đang thu giữ là biển số giả, không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 cồng, 01 ống hút bằng nhựa, 01 chai nhựa, 01 bật lửa ga) xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội, tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 0,334g Methamphetamine được niêm phong trong một bì thư đựng mẫu hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề khác:

Anh Bùi Ngọc T cho K vay tiền và mượn phòng trọ nhưng không biết mục đích K mượn tiền để đi mua ma túy về sử dụng tại phòng trọ nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự; Từ giai đoạn điều tra anh T đã không yêu cầu bị cáo K phải trả lại 500.000đ, do vậy HĐXX không đưa anh T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và không đặt ra giải quyết việc vay nợ trong vụ án này.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K tại thôn Phúc A, xã CP, huyện CG, tỉnh HD, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình K, bị cáo Hà Hữu H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đình K 16(*Mười sáu*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04-9-2018.

Xử phạt bị cáo Hà Hữu H 15(*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 04-9-2018.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) biên kiểm soát 14U1-140.68; 01(một) phong bì thư số 533/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương còn nguyên niêm phong, chứa 0,334g Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 công, 01 ống hút bằng nhựa, 01 chai nhựa, 01 bật lửa ga).

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng ngày 13-11-2018).

Về án phí: Bị cáo Trịnh Đình K, Hà Hữu H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Trịnh Đình K, Hà Hữu H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy